

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2022/DS-ST**
Ngày: 22-6-2022.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

2. Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-DS ngày 13/5/2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-DS ngày 07/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 16/6/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: Số A đường N, Phường B, Quận C, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần S.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Võ Thị Thanh N. Chức vụ: Phó phòng giao dịch G. Địa chỉ: số A, đường V, Phường C, thị xã G, tỉnh T.

***Bị đơn: Nguyễn Hoàng Thùy D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có mặt, bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 22/10/2018, bà Nguyễn Hoàng Thùy D có ký kết với ngân hàng thương mại cổ phần S— chi nhánh T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Hoàng Thùy D, ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà Nguyễn Hoàng Thùy D thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Với hạn mức được cấp, bà Nguyễn Hoàng Thùy D được thực hiện nhiều lần các giao dịch mua hàng, rút tiền mặt và thanh toán sao cho dư nợ luôn trong phạm vi hạn mức nêu trên.

Tính đến ngày 22/11/2021, bà Nguyễn Hoàng Thùy D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.500.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi là 15.361.537 đồng (mười lăm triệu ba trăm sáu mươi một ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng), tiền phí là 2.245.546 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng) và bà Nguyễn Hoàng Thùy D đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 37.905.000 đồng (ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng), kể từ đó đến nay bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Nguyễn Hoàng Thùy D thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng bà Nguyễn Hoàng Thùy D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Hoàng Thùy D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). nên ngày 22/11/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn (ngày 22/11/2021), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính ngày 22/11/2021 là 28.202.083đồng).

Đến ngày 07/4/2022, bà Nguyễn Hoàng Thùy D còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần S— chi nhánh T các khoản sau:

Dư nợ quá hạn: 28.202.083đồng.

Lãi quá hạn: 4.986.168đồng.

Tổng cộng: 33.188.251đồng (ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi một đồng).

Nay yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Hoàng Thùy D phải trả ngay cho ngân hàng thương mại cổ phần S - chi nhánh T số tiền tạm tính đến ngày 07/4/2022 là 33.188.251đồng (ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám ngàn hai trăm năm mươi một đồng),

trong đó dư nợ quá hạn là 28.202.083 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm tám mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn là 4.986.168 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi tám đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 07/4/2022, nếu bà Nguyễn Hoàng Thùy D chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Thùy D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền ngân hàng trình bày: Bà Nguyễn Hoàng Thùy D đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền là 37.905.000 đồng (ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng) (trong đó dư nợ gốc: 22.038.546 đồng, lãi và phí: 15.866.454 đồng); lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 22/06/2022 là 35.974.639 đồng (trong đó vốn là 28.202.083 đồng, lãi suất quá hạn là 7.772.556 đồng). Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Thùy D trả cho ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng). Yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 22/6/2022 nếu bà Nguyễn Hoàng Thùy D chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu:

“Buộc bà Nguyễn Hoàng Thùy D phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần S - chi nhánh T số tiền chưa thanh toán tính đến ngày xét xử là ngày 22/6/2022 với số tiền là: 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng), trong đó vốn là 28.202.083 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn là 7.772.556 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng). Yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 22/6/2022, nếu bà Nguyễn Hoàng Thùy D chậm thanh toán thì còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Thùy D vắng mặt, bà D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bà D vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2

Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà D trả số tiền còn nợ chưa thanh toán tính đến ngày 22/6/2022 là: 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng), trong đó vốn là 28.202.083 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn là 7.772.556 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 22/6/2022, nếu bà Nguyễn Hoàng Thùy D chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ngân hàng đã cung cấp: “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng”, số hợp đồng: 311564689 ngày 22/10/2018, do bà Nguyễn Hoàng Thùy D viết và ký tên, ghi họ tên vào ngày 22/10/2018 ngân hàng đã phê duyệt hạn mức tín dụng cho bà Dương là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 22/11/2021 bà D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 48.500.000 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi là 15.361.537 đồng, tiền phí là 2.245.546 đồng và bà Nguyễn Hoàng Thùy D đã thanh toán cho ngân hàng tổng cộng là 37.905.000 đồng. Kể từ đó cho đến nay, bà Dương đã ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) nên ngày 22/11/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Tính đến ngày 22/6/2022, bà Dương còn nợ ngân hàng số tiền chưa thanh toán là 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng), trong đó vốn gốc là 28.202.083 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn là 7.772.556 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng). Khi bà D đề nghị cấp thẻ tín dụng vay tín chấp tại ngân hàng thì bà D đã đồng ý mức lãi suất và các chi phí khi sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn bà D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng yêu cầu bà D trả số tiền còn nợ là 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà D.

[4] Về thời gian trả: Ngân hàng yêu cầu bà D phải thanh toán số tiền vốn và lãi một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận trong đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thể hiện ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 22 và theo quy định về điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần S thì phương thức thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo. Việc bà D không thanh toán đúng hạn đã vi phạm thỏa thuận thanh

toán khi sử dụng thẻ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà D trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;`

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Hoàng Thùy D.

Buộc bà Nguyễn Hoàng Thùy D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần S— chi nhánh T tạm tính đến ngày 22/6/2022 số tiền là 35.974.639 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi chín đồng, trong đó vốn gốc là 28.202.083 đồng và lãi quá hạn là 7.772.556 đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà D phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà bà D đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi bà D trả xong nợ.

2/Án phí: Bà Nguyễn Hoàng Thùy D phải chịu 1.798.700 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 829.000 đồng (tám trăm hai mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0006185 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

3/ Nguyên đơn ngân hàng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà Dương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS H.G;
- Lưu.

Đặng Thị Thanh Trinh